

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2015/NQ-HĐND

Bến Cát, ngày 25 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách nhà nước
trên địa bàn thị xã năm 2016**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thị xã về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2016; báo cáo thẩm tra số: 17/BC-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Ban Kinh tế Xã hội Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã năm 2016 như sau:

1. Về thu ngân sách:

a) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã: 1.183 tỷ 848 triệu (một nghìn một trăm tám mươi ba tỷ tám trăm bốn mươi tám triệu đồng). Trong đó:

- Các khoản thu từ sản xuất kinh doanh trong nước: 1.177 tỷ 848 triệu đồng (một nghìn một trăm bảy mươi bảy tỷ tám trăm bốn mươi tám triệu đồng).

- Các khoản thu được để lại quản lý qua ngân sách: 6 tỷ đồng (sáu tỷ đồng).

b) Tổng thu cân đối ngân sách địa phương: 737 tỷ 284 triệu đồng (bảy trăm ba mươi bảy tỷ hai trăm tám mươi bốn triệu đồng).

- Các khoản thu cân đối ngân sách địa phương: 731 tỷ 284 triệu đồng (bảy trăm ba mươi một tỷ hai trăm tám mươi bốn triệu đồng).

+ Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước địa phương hưởng: 483 tỷ 026 triệu đồng (bốn trăm tám mươi ba tỷ không trăm hai mươi sáu triệu đồng).

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 248 tỷ 258 triệu đồng (hai trăm bốn mươi tám tỷ hai trăm năm mươi tám triệu đồng).

Trong đó: Bổ sung cân đối ngân sách 90 tỷ 410 triệu đồng (chín mươi tỷ bốn trăm mười triệu đồng); Bổ sung có mục tiêu 157 tỷ 848 triệu đồng (một trăm năm mươi bảy tỷ tám trăm bốn mươi tám triệu đồng).

- Các khoản thu được để lại quản lý qua ngân sách: 6 tỷ đồng (sáu tỷ đồng).

(Có Phụ lục I kèm theo)

2. Về chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách địa phương: 737 tỷ 284 triệu đồng (bảy trăm ba mươi bảy tỷ hai trăm tám mươi bốn triệu đồng).

a) Chi cân đối ngân sách địa phương: 731 tỷ 284 triệu đồng (bảy trăm ba mươi một tỷ hai trăm tám mươi bốn triệu đồng), gồm các khoản chi sau:

- Chi đầu tư phát triển: 155 tỷ 908 triệu đồng (một trăm năm mươi lăm tỷ chín trăm lẻ tám triệu đồng).

- Chi thường xuyên: 548 tỷ 376 triệu đồng (năm trăm bốn mươi tám tỷ ba trăm bảy mươi sáu triệu đồng), gồm các khoản chi sau:

+ Chi sự nghiệp kinh tế: 80 tỷ 209 triệu đồng (tám mươi tỷ hai trăm lẻ chín triệu đồng).

+ Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề: 212 tỷ 596 triệu đồng (hai trăm mười hai tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu đồng).

+ Chi sự nghiệp y tế: 46 tỷ 250 triệu đồng (bốn mươi sáu tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng).

+ Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin: 5 tỷ 112 triệu đồng (năm tỷ một trăm mười hai triệu đồng).

+ Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 1 tỷ 403 triệu đồng (một tỷ bốn trăm lẻ ba triệu đồng).

+ Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 1 tỷ 906 triệu đồng (một tỷ chín trăm lẻ sáu triệu đồng).

+ Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 1 tỷ 014 triệu đồng (một tỷ không trăm mười bốn triệu đồng).

+ Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 29 tỷ 655 triệu đồng (hai mươi chín tỷ sáu trăm năm mươi lăm triệu đồng).

+ Chi quản lý hành chính: 53 tỷ 699 triệu đồng (năm mươi ba tỷ sáu trăm chín mươi chín triệu đồng).

+ Chi an ninh quốc phòng: 13 tỷ 200 triệu đồng (mười ba tỷ hai trăm triệu đồng).

+ Chi khác ngân sách: 7 tỷ 582 triệu đồng (bảy tỷ năm trăm tám mươi hai triệu đồng).

+ Chi ngân sách xã: 95 tỷ 750 triệu đồng (chín mươi lăm tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng).

- Dự phòng: 27 tỷ đồng (hai mươi bảy tỷ đồng).

b) Các khoản chi được quản lý qua ngân sách: 6 tỷ đồng (sáu tỷ đồng).

(Có Phụ lục II kèm theo)

3. Cân đối thu - chi ngân sách 2016:

a) Tổng thu: 737 tỷ 284 triệu đồng (bảy trăm ba mươi bảy tỷ hai trăm tám mươi bốn triệu đồng).

b) Tổng chi: 737 tỷ 284 triệu đồng (bảy trăm ba mươi bảy tỷ hai trăm tám mươi bốn triệu đồng).

c) Kết dư: không.

Điều 2. Ủy ban nhân dân thị xã căn cứ vào Nghị quyết Hội đồng nhân dân thị xã quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách (*trong đó có tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2016*) cho từng đơn vị; đồng thời, quản lý, kiểm tra việc thực hiện ngân sách theo đúng qui định.

Nếu có vấn đề phát sinh về ngân sách, dự phòng ngân sách và vốn đầu tư xây dựng cơ bản, không thể chờ kỳ họp, Hội đồng nhân dân thị xã giao cho Ủy ban nhân dân thị xã thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, giải quyết và báo cáo lại trong kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã thực hiện nhiệm vụ giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thị xã Bến Cát khóa X, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Đã ký: Huỳnh Văn Nghe